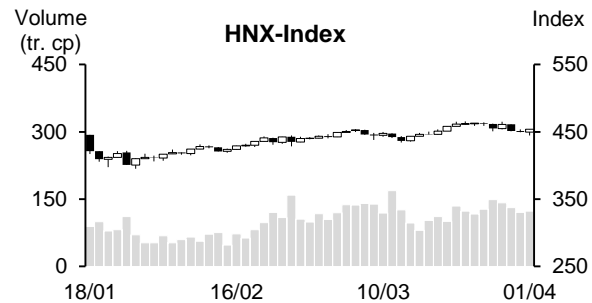
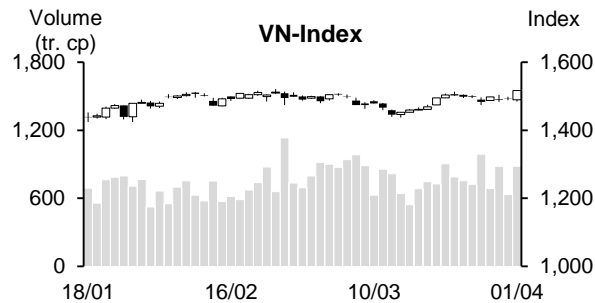


Ngày	Thứ 2 28/03	Thứ 3 29/03	Thứ 4 30/03	Thứ 5 31/03	Thứ 6 01/04	Trung bình
VN-Index	1,483.18	1,497.76	1,490.51	1,492.15	1,516.44	1,496.01
Thay đổi +/-	-15.28	14.54	-7.19	1.64	24.32	3.60
Thay đổi %	-1.02%	0.98%	-0.48%	0.11%	1.63%	0.24%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	988.98	687.92	880.91	633.29	881.66	814.55
GTGD khớp lệnh (tỷ VND)	30,491.68	21,695.27	27,805.61	20,003.51	24,772.25	24,953.66
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	-87.17	22.22	123.94	337.76	412.31	161.81
VN30	1,484.16	1,500.57	1,500.23	1,508.53	1,542.47	1,507.19
Thay đổi +/-	-14.23	16.47	-0.30	8.25	33.94	8.83
Thay đổi %	-0.95%	1.11%	-0.02%	0.55%	2.25%	0.59%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	177.24	110.33	163.90	121.69	195.61	153.75
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)	8,119.21	5,991.80	7,476.95	6,042.60	9,723.87	7,470.89
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	-88.33	-212.63	38.25	93.44	73.31	-19.19
HNX-Index	454.89	461.24	451.19	449.62	454.10	454.21
Thay đổi +/-	-6.86	6.35	-10.05	-1.57	4.48	-1.53
Thay đổi %	-1.49%	1.40%	-2.18%	-0.35%	1.00%	-0.32%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	148.64	141.56	131.08	120.22	123.36	132.97
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)	4,476.14	3,621.99	3,807.91	3,288.38	3,213.72	3,681.63
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	3.33	0.46	-23.36	-4.14	-3.39	-5.42



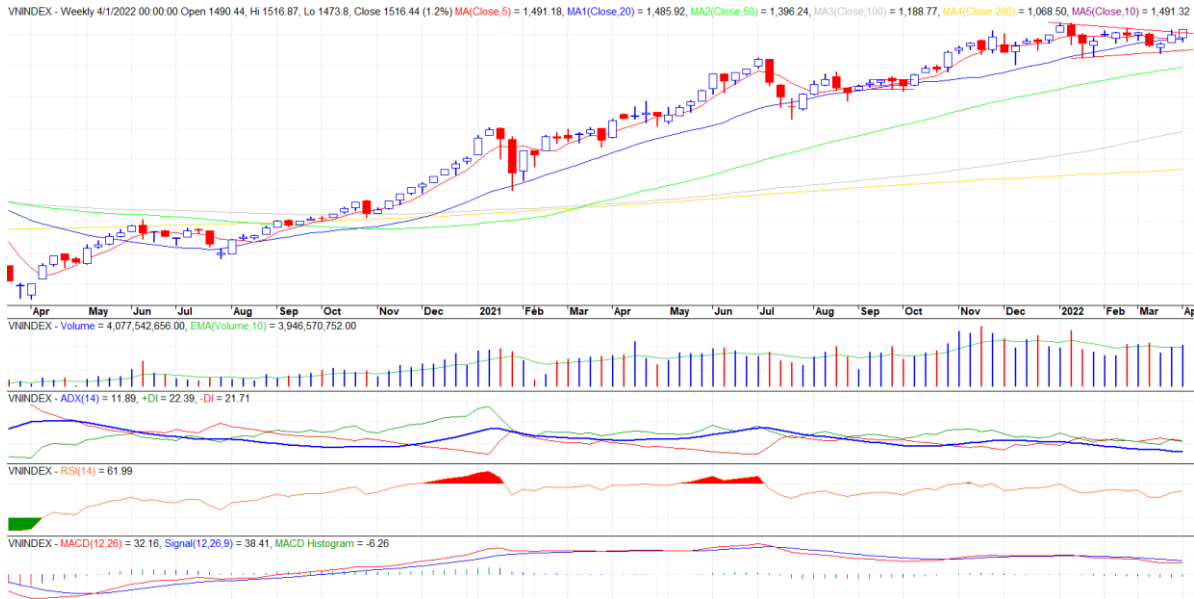
ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường trải qua một tuần giao dịch tương đối biến động với diễn biến trái chiều của VN-Index và HNX-Index. Ngay từ đầu tuần, những thông tin tiêu cực liên quan đến ông Trịnh Văn Quyết - Chủ tịch HĐQT của FLC đã ảnh hưởng đến tâm lý của các nhà đầu tư và khiến thị trường chung lao dốc. Nhóm cổ phiếu thuộc họ FLC theo đó liên tục bị giảm sàn và mất thanh khoản. Tuy nhiên, ngay khi những thông tin tiêu cực đi qua, VN-Index đã có nhịp hồi trở lại, thậm chí bứt phá mạnh mẽ trong những phiên cuối tuần nhờ dòng tiền dịch chuyển sang các nhóm cổ phiếu trụ cột. Trong đó, điển hình là sự khởi sắc của các cổ phiếu bán lẻ và ngân hàng. Trong khi đó, với HNX-Index, mặc dù cũng được kéo tăng trong phiên ngày thứ sáu, chỉ số vẫn chốt tuần giảm điểm do các cổ phiếu trụ bị bán tháo trong những phiên trước đó.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

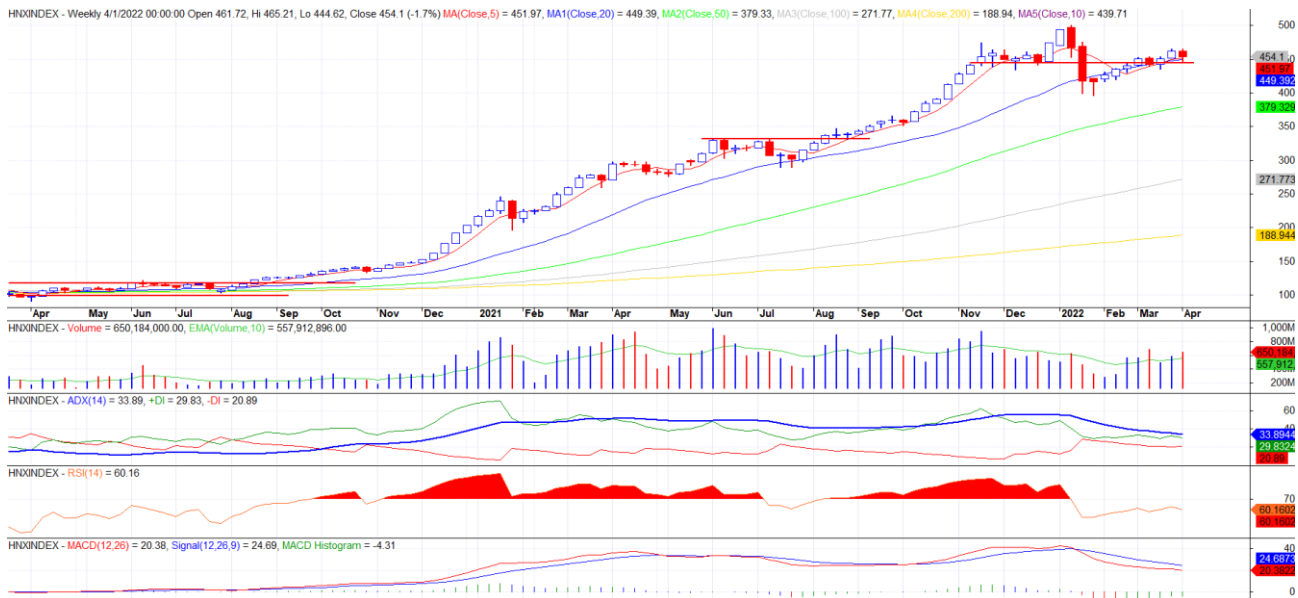
Theo quan điểm kỹ thuật, VN-Index tiếp tục có tuần tăng điểm, tín hiệu tuần duy trì trên MA5 và MA20 với nền tăng đóng cửa cao nhất tuần. Trên đồ thị ngày, chỉ số đã có phiên cuối tuần tăng mạnh mẽ và break được đường trendline nổi đỉnh của mẫu hình Tam giác kéo dài nhiều tháng qua. Chúng tôi đánh giá tín hiệu break này khá tin cậy, khả năng sẽ mở ra xu hướng tăng mới trong thời gian tới với mục tiêu gần có thể là vùng 1600-1620.

VN-Index



Đối với sàn Hà Nội, HNX-Index có tuần giảm điểm trở lại, tín hiệu tuần tạo nền rút chân và vẫn duy trì trên các đường MA5 và MA20. Trên đồ thị ngày, tín hiệu điều chỉnh của các phiên trong tuần qua nhìn chung không quá xấu khi khối lượng sụt giảm dần khi về lại hỗ trợ quanh 445. Trong phiên cuối tuần, chỉ số đã hồi phục khá tốt trở lại từ vùng hỗ trợ trên, tạo nền rút chân và đóng cửa cao nhất phiên cho thấy lực đỡ khá tốt, khả năng chỉ số sẽ sớm có tín hiệu xác nhận tạo đáy trở lại trong tuần này và quay lại xu hướng tăng. Các ngưỡng kháng cự phía trên sẽ quanh 465 và 500.

HNX-Index



Nhìn chung, tín hiệu kỹ thuật vẫn tích cực ở cả hai chỉ số, đặc biệt là VN-Index đã có tín hiệu xác nhận bước vào xu hướng tăng mới. Nhà đầu tư có thể nâng dần tỷ trọng lên mức cao, cân nhắc ưu tiên tham gia các nhóm như VN30, Ngân hàng, Dầu khí, Thép, Cảng biển, Thủy sản, BĐS, Đầu tư công, Bán lẻ, Bảo hiểm, Dệt may.

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG**TOP 5 KHỐI LƯỢNG KHỚP LỆNH**

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
HQC	9,010	-10.79%	173,174,300
HAG	13,150	0.00%	133,779,500
FLC	10,850	-25.68%	110,820,400
ROS	6,920	-26.62%	102,209,200
HNG	10,100	-0.49%	91,826,000

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
KLF	5,500	-22.54%	69,326,327
PVS	33,600	-2.61%	56,283,992
HUT	35,800	-19.00%	34,201,709
ART	8,800	-22.81%	33,462,778
CEO	66,900	-5.77%	32,608,228

TOP 5 GIÁ TRỊ KHỚP LỆNH

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
HPG	45,700	-1.51%	3,964.8
DIG	97,400	-4.51%	3,606.4
NKG	48,000	-3.90%	3,300.1
VPB	38,600	5.03%	3,072.4
DXG	46,500	0.00%	3,068.9

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
IDC	80,600	6.90%	2,235.4
CEO	66,900	-5.77%	2,173.3
PVS	33,600	-2.61%	1,992.1
HUT	35,800	-19.00%	1,288.6
TNG	38,900	8.36%	917.9

THỐNG KÊ TÁC ĐỘNG CHỈ SỐ**TOP 5 TÁC ĐỘNG TĂNG INDEX**

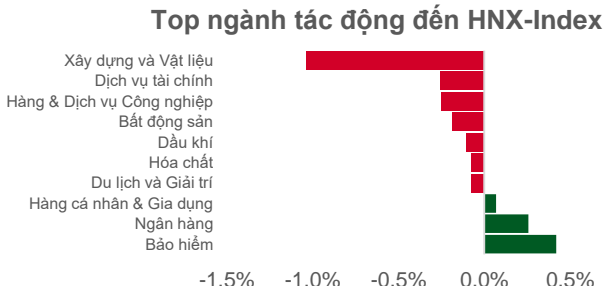
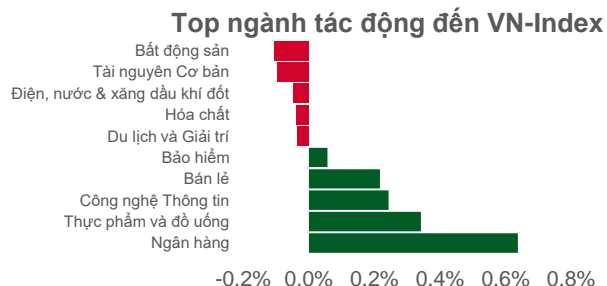
HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
FPT	111,000	15.99%	0.23%
VNM	81,700	8.64%	0.23%
MWG	156,000	12.31%	0.21%
VPB	38,600	5.03%	0.14%
MBB	33,300	4.72%	0.10%

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
IDC	80,600	6.90%	0.31%
NVB	38,000	7.04%	0.27%
PTI	74,000	24.37%	0.23%
PVI	55,900	5.67%	0.14%
VCS	117,500	3.62%	0.13%

TOP 5 TÁC ĐỘNG GIẢM INDEX

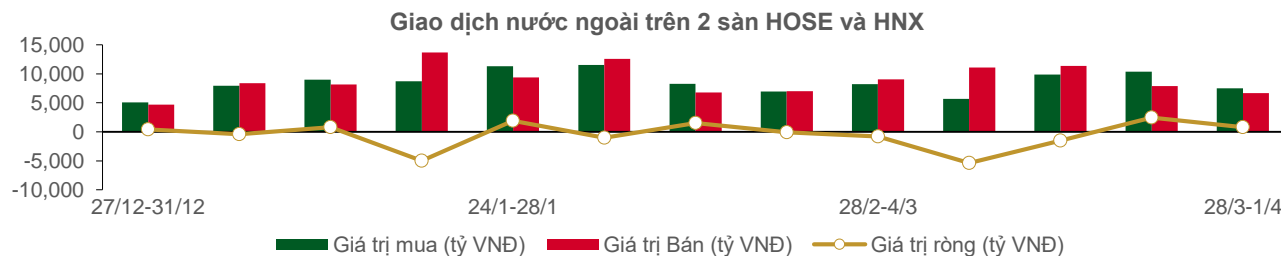
HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
HPG	45,700	-1.51%	-0.05%
STB	32,200	-4.31%	-0.05%
FLC	10,850	-25.68%	-0.04%
DIG	97,400	-4.51%	-0.04%
NVL	82,600	-1.20%	-0.03%

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
HUT	35,800	-19.00%	-0.57%
CEO	66,900	-5.77%	-0.21%
KSF	107,100	-2.10%	-0.14%
DNP	27,700	-16.57%	-0.13%
L14	346,900	-5.99%	-0.12%



THỐNG KÊ GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI

Sàn GD	KL nước ngoài mua (tr. cp)	GT nước ngoài mua (tỷ VND)	KL nước ngoài bán (tr. cp)	GT nước ngoài bán (tỷ VND)	KL mua/ròng (tr. cp)	GT mua/bán ròng (tỷ VND)
HOSE	154.76	7,383.67	157.42	6,574.62	(2.65)	809.06
HNX	3.11	91.28	2.95	118.37	0.16	(27.10)
Tổng 2 sàn	157.87	7,474.95	160.37	6,692.99	(2.49)	781.96



TOP 5 MUA RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

HOSE

Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
DGC	228,000	3,347,600	760.57
VNM	81,700	4,621,460	376.71
EIB	37,200	3,936,670	145.68
VRE	34,050	3,553,700	118.56
DXG	46,500	2,329,200	108.13

HNX

Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
BCC	23,400	389,500	10.00
PVI	55,900	157,600	8.68
IDC	80,600	113,700	8.27
TVD	18,900	163,000	3.11
TA9	16,000	172,700	2.69

TOP 5 BÁN RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

HOSE

Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
HPG	45,700	(8,312,800)	(380.21)
VHM	76,200	(3,378,300)	(255.65)
VIC	82,100	(1,459,100)	(117.75)
MSN	146,500	(664,400)	(95.23)
E1VFN30	25,880	(3,727,200)	(95.21)

HNX

Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
NVB	38,000	(837,400)	(31.39)
SHS	41,300	(430,050)	(17.48)
THD	169,800	(79,900)	(13.55)
VCS	117,500	(21,000)	(2.36)
PHP	25,600	(90,600)	(2.33)

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi Phạm Quang Chương, chuyên viên phân tích – Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng/Quản lý Quỹ Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng/Quản lý Quỹ Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tầng 21, Tòa nhà Phú Mỹ Hưng, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855

Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên,
Phường Tân Phú, Quận 7,
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam,
157 Võ Thị Sáu, Phường 6, Quận
3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04
Hoàng Đạo Thúy, Phường Trung
Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2,
364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân
Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 5, Tòa nhà Vinafor,
127 Lò Đúc, Quận Hai Bà Trưng,
Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần
Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải
Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby,
81-83-83B-85 Hàm Nghi,
Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1,
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912